

THỨ	TIẾT	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8	10A9	10A10	10A11
		TTQ.Trâm	HTT.Linh	HV.Thái	NTP.Uyên	ND.Đức	TT.Thư	NTN.Thu	NQ.Thị	LV.Phương	NTL.Diên	TTT.Dung
THỨ HAI	1	Hóa học TTQ.Trâm	Vật Lý HTT.Linh	Tiếng Anh TTQ.Thái	Vật Lý NTP.Uyên	Toán học ND.Đức	Công nghệ TT.Thư	Ngữ Văn NTN.Thu	Toán học NQ.Thị	Hóa học LV.Phương	Hóa học NT.Tuyền	Tiếng Anh TTT.Dung
	2	KTPL HV.Thái	Hóa học TTQ.Trâm	Vật Lý NV.Chiến	Hóa học NT.Tuyền	Toán học ND.Đức	Lịch Sử LT.Lộc	Địa Lý NT.Cẩm	Toán học NQ.Thị	Tin học NTT.Tâm	Vật Lý NTL.Diên	Tiếng Anh TTT.Dung
	3	Vật Lý HTT.Linh	Tiếng Anh VT.Thu	Sinh học NV.Báu	Tin học NTT.Tâm	Địa Lý NT.Cẩm	Tin học ĐTD.My	Toán học PTK.Vân	Hóa học TTX.Thu	CĐ Hóa LV.Phương	Ngữ Văn NTN.Thu	Lịch Sử LT.Lộc
	4	CĐ Lý HTT.Linh	Tiếng Anh VT.Thu	Hóa học TTX.Thu	KTPL HV.Thái	Tin học NTT.Tâm	Vật Lý PT.Nga	Toán học PTK.Vân	Vật Lý HT.Vì	Vật Lý NTL.Diên	Ngữ Văn NTN.Thu	Tin học ĐTD.My
	5											
THỨ BA	1	GDĐP NK.Chung	Sinh học NV.Dân	GDTC LB.Thắng	Ngữ Văn TTT.Thủy	Vật Lý HT.Sơn	Hóa học NTB.Thủy	GDĐP LTA.Thư	Tin học NTT.Tâm	GDQP HĐ.Giang	Toán học NTÁ.Liên	Toán học NTB.Thủy
	2	GDTC LB.Thắng	GDĐP NK.Chung	CĐ Hóa NTB.Thủy	Ngữ Văn TTT.Thủy	CĐ Lý HT.Sơn	CĐ Lý PT.Nga	Tin học NTT.Tâm	GDĐP LTA.Thư	Ngữ Văn NT.Tuyệt	Toán học NTÁ.Liên	Toán học NTB.Thủy
	3	Tin học NTT.Tâm	Ngữ Văn NTN.Thu	GDĐP NK.Chung	Lịch Sử LT.Thủy	CĐ Toán NTB.Thủy	CĐ Văn TTT.Thủy	GDQP HĐ.Giang	GDTC LTA.Thư	GDĐP LTA.Thư	CĐ Hóa NTB.Thủy	GDTC ND.Phú
	4	Ngữ Văn NTN.Thu	GDTC LB.Thắng	Ngữ Văn NTB.Thủy	GDĐP NK.Chung	GDQP VM.Hiểu	Toán học ĐTD.My	Hóa học NVH.Hoa	CĐ Văn NT.Tuyệt	CĐ Lý NTL.Diên	GDĐP LTA.Thư	Vật Lý HT.Sơn
	5	Ngữ Văn NTN.Thu	Địa Lý NT.Cẩm	Ngữ Văn NTB.Thủy	CĐ Lý NTP.Uyên	GDĐP NK.Chung	Toán học ĐTD.My	CĐ Hóa NVH.Hoa	CĐ Toán NQ.Thị	Hóa học LV.Phương	TN-HN NTL.Diên	GDĐP LTA.Thư
THỨ TƯ	1	Tiếng Anh TTQ.Thái	Toán học TV.Thành	Toán học ND.Đức	CĐ Văn TTT.Thủy	Lịch Sử LT.Lộc	Tiếng Anh PTH.Lý	Sinh học VT.Hiên	Ngữ Văn NT.Tuyệt	Tiếng Anh HTT.Huyền	Tiếng Anh TTT.Dung	CĐ Lý HT.Sơn
	2	Toán học TTN.Diệp	Toán học TV.Thành	Toán học ND.Đức	Toán học NQ.Hợp	GDTC LĐ.Thuận	GDĐP LTA.Thư	Tiếng Anh PTH.Lý	Ngữ Văn NT.Tuyệt	Tiếng Anh HTT.Huyền	Tiếng Anh TTT.Dung	GDTC ND.Phú
	3	Toán học TTN.Diệp	CĐ Hóa NTB.Thủy	Lịch Sử LT.Thủy	Toán học NQ.Hợp	Hóa học NVH.Hoa	Ngữ Văn NTB.Thủy	Tiếng Anh PTH.Lý	Toán học NQ.Thị	Vật Lý NTL.Diên	Lịch Sử LT.Lộc	CĐ Toán NTB.Thủy
	4	TN-HN TTQ.Trâm	TN-HN HTT.Linh	TN-HN HV.Thái	TN-HN NTP.Uyên	TN-HN ND.Đức	TN-HN TT.Thư	TN-HN PTK.Vân	TN-HN TTX.Thu	TN-HN LV.Phương	TN-HN NTL.Diên	TN-HN NTB.Thủy
	5	TN-HN TTQ.Trâm	TN-HN HTT.Linh	TN-HN HV.Thái	TN-HN NTP.Uyên	TN-HN ND.Đức	TN-HN TT.Thư	TN-HN PTK.Vân	TN-HN TTX.Thu	TN-HN LV.Phương	TN-HN NTL.Diên	TN-HN NTB.Thủy
THỨ NĂM	1	Hóa học TTQ.Trâm	Lịch Sử LT.Thủy	KTPL HV.Thái	Hóa học NT.Tuyền	GDTC LĐ.Thuận	Hóa học NTB.Thủy	Hóa học NVH.Hoa	Địa Lý NK.Chung	Tin học NTT.Tâm	GDTC ND.Phú	Sinh học VT.Hiên
	2	TN-HN TTQ.Trâm	GDQP VM.Hiểu	Hóa học TTX.Thu	Vật Lý NTP.Uyên	Tiếng Anh BTM.An	CĐ Toán PTK.Vân	GDTC LĐ.Thuận	GDQP HĐ.Giang	Toán học NTT.Tâm	Hóa học NT.Tuyền	Hóa học NTB.Thủy
	3	KTPL HV.Thái	Ngữ Văn NTN.Thu	CĐ Toán TV.Thành	GDTC LB.Thắng	Tiếng Anh BTM.An	Công nghệ TT.Thư	Địa Lý NT.Cẩm	TN-HN TTX.Thu	GDTC ND.Phú	Toán học NTÁ.Liên	Tin học ĐTD.My
	4	GDTC LB.Thắng	Ngữ Văn NTN.Thu	GDQP VM.Hiểu	Tiếng Anh TTQ.Thái	Ngữ Văn TTT.Thủy	GDQP HĐ.Giang	Toán học PTK.Vân	Tiếng Anh BTM.An	Sinh học NV.Báu	Tin học ĐTD.My	Ngữ Văn NTB.Thủy
	5	Ngữ Văn NTN.Thu	Sinh học NV.Dân	Toán học ND.Đức	Tiếng Anh TTQ.Thái	Ngữ Văn TTT.Thủy	GDĐP LTA.Thư	CĐ Toán PTK.Vân	Tiếng Anh BTM.An	Tiếng Anh HTT.Huyền	Sinh học NV.Báu	Ngữ Văn NTB.Thủy
THỨ SÁU	1	Toán học TTN.Diệp	Vật Lý HTT.Linh	GDĐP NK.Chung	Tin học NTT.Tâm	Vật Lý HT.Sơn	Toán học ĐTD.My	GDTC LĐ.Thuận	Vật Lý HT.Vì	CĐ Toán PTK.Vân	GDĐP LTA.Thư	GDQP HĐ.Giang
	2	CĐ Toán TTN.Diệp	TN-HN HTT.Linh	Tiếng Anh TTQ.Thái	GDQP VM.Hiểu	GDĐP NK.Chung	Vật Lý PT.Nga	CĐ Sinh NV.Báu	CĐ Lý HT.Vì	GDĐP LTA.Thư	CĐ Toán NTÁ.Liên	Toán học NTB.Thủy
	3	Vật Lý HTT.Linh	Hóa học TTQ.Trâm	Tiếng Anh TTQ.Thái	GDĐP NK.Chung	Tin học NTT.Tâm	Tin học ĐTD.My	Sinh học VT.Hiên	GDTC LĐ.Thuận	GDTC ND.Phú	GDQP HĐ.Giang	GDĐP LTA.Thư
	4	GDĐP NK.Chung	GDTC LB.Thắng	Vật Lý NV.Chiến	Toán học NQ.Hợp	Toán học ND.Đức	GDTC LĐ.Thuận	GDĐP LTA.Thư	Hóa học TTX.Thu	Ngữ Văn NT.Tuyệt	Vật Lý NTL.Diên	Vật Lý HT.Sơn
	5	Tin học NTT.Tâm	GDĐP NK.Chung	Sinh học NV.Báu	CĐ Toán NQ.Hợp	TN-HN ND.Đức	TN-HN TT.Thư	TN-HN PTK.Vân	GDĐP LTA.Thư	Ngữ Văn NT.Tuyệt	CĐ Lý NTL.Diên	Sinh học VT.Hiên
THỨ BẢY	1	Lịch Sử LT.Thủy	CĐ Lý HTT.Linh	Ngữ Văn NTB.Thủy	Tiếng Anh TTQ.Thái	Ngữ Văn TTT.Thủy	Tiếng Anh PTH.Lý	Ngữ Văn NTN.Thu	Địa Lý NK.Chung	Toán học NTT.Tâm	GDTC ND.Phú	Tiếng Anh TTT.Dung
	2	GDQP VM.Hiểu	Tiếng Anh VT.Thu	KTPL HV.Thái	GDTC LB.Thắng	CĐ Văn TTT.Thủy	Tiếng Anh PTH.Lý	Ngữ Văn NTN.Thu	Lịch Sử LT.Lộc	Toán học NTT.Tâm	Sinh học NV.Báu	Hóa học NTB.Thủy
	3	Tiếng Anh TTQ.Thái	Toán học TV.Thành	CĐ Lý HTT.Linh	KTPL HV.Thái	Địa Lý NT.Cẩm	GDTC LĐ.Thuận	Tin học NTT.Tâm	Tiếng Anh BTM.An	Lịch Sử LT.Lộc	Tin học ĐTD.My	Ngữ Văn NTB.Thủy
	4	Tiếng Anh TTQ.Thái	CĐ Toán TV.Thành	GDTC LB.Thắng	Ngữ Văn TTT.Thủy	Tiếng Anh BTM.An	Ngữ Văn NTB.Thủy	Lịch Sử LT.Lộc	Ngữ Văn NT.Tuyệt	Sinh học NV.Báu	Tiếng Anh TTT.Dung	CĐ Hóa NTB.Thủy
	5	CĐ Văn TTT.Thủy	Địa Lý NT.Cẩm	TN-HN HV.Thái	TN-HN NTP.Uyên	Hóa học NVH.Hoa	Ngữ Văn NTB.Thủy	Tiếng Anh PTH.Lý	Tin học NTT.Tâm	TN-HN LV.Phương	Ngữ Văn NTN.Thu	TN-HN NTB.Thủy

Vào lớp: 6h45

Tiết 1 7h00- 7h45

Tiết 2 7h50 - 8h35

Tiết 3 8h50 - 9h35

Tiết 4 9h40 - 10h25

Tiết 5 10h30 - 11h15

THỨ	TIẾT	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11A7	11A8	11A9	11A10	11A11
		TTN.Diệp	NT.Thơ	TQ.Tiến	NTA.Liên	NK.Chung	ĐTP.Thảo	VT.Thu	TTX.Thu	VTT.Diệu	NTT.Hằng	ĐT.Hậu
THỨ HAI	1	Toán học TTN.Diệp	Vật Lý NV.Chiến	Ngữ Văn NT.Thơ	Vật Lý N.Bình	Địa Lý NK.Chung	Hóa học ĐTP.Thảo	Tiếng Anh VT.Thu	Hóa học TTX.Thu	Tin học NTB.Khanh	Ngữ Văn NT.Tuyết	Sinh học LT.Huế
	2	Sinh học LT.Huế	Sinh học NV.Báu	Ngữ Văn NT.Thơ	Toán học NTÁ.Liên	CĐ Toán LTB.Thủy	Địa Lý NK.Chung	Tiếng Anh VT.Thu	Hóa học TTX.Thu	Địa Lý LTA.Thư	Ngữ Văn NT.Tuyết	Lịch Sử HT.Oanh
	3	Địa Lý NK.Chung	Toán học NTB.Khanh	CĐ Lý NTP.Uyên	Toán học NTÁ.Liên	Hóa học NT.Tuyền	Lịch Sử NT.Hợp	Ngữ Văn NT.Tuyết	Toán học ND.Đức	Toán học TTN.Diệp	Lịch Sử HT.Oanh	Toán học LTB.Thủy
	4	Lịch Sử LT.Lộc	Toán học NTB.Khanh	Vật Lý NC.Cường	Sinh học NV.Báu	CĐ Lý NV.Chiến	Vật Lý NTP.Uyên	Ngữ Văn NT.Tuyết	Toán học ND.Đức	Lịch Sử HT.Oanh	Hóa học NT.Tuyền	Toán học LTB.Thủy
	5											
THỨ BA	1	Hóa học TTQ.Trâm	KTPL HV.Thái	Tin học NTB.Khanh	Vật Lý N.Bình	GDTC N.Nhân	CĐ Lý NTP.Uyên	Lịch Sử NT.Hợp	Ngữ Văn NTN.Thu	GDTC ND.Phú	CĐ Lý NV.Chiến	Tiếng Anh ĐT.Hậu
	2	GDTC N.Nhân	Ngữ Văn NT.Thơ	Lịch Sử LT.Lộc	Tin học NTB.Khanh	Vật Lý N.Bình	TN-HN NTP.Uyên	Vật Lý NV.Chiến	Ngữ Văn NTN.Thu	Hóa học LV.Phương	Sinh học LT.Huế	CĐ Hóa NT.Tuyền
	3	Ngữ Văn HTK.Vân	Ngữ Văn NT.Thơ	GDTC LB.Thắng	Lịch Sử LT.Lộc	Lịch Sử NT.Hợp	GDTC N.Nhân	CĐ Lý NV.Chiến	CĐ Sinh LT.Huế	CĐ Hóa LV.Phương	Tin học NTB.Khanh	Vật Lý BTH.Nhung
	4	Vật Lý PT.Nga	Vật Lý NV.Chiến	Hóa học NT.Tuyền	Ngữ Văn NT.Thơ	Toán học NTÁ.Liên	Ngữ Văn NT.Hương	Tin học NTB.Khanh	GDQP HĐ.Giang	CĐ Sinh LT.Huế	Tiếng Anh ĐT.Hậu	CĐ Lý BTH.Nhung
	5	Lịch Sử LT.Lộc	GDQP HĐ.Giang	CĐ Hóa NT.Tuyền	Hóa học ĐTM.Hạnh	Toán học NTÁ.Liên	Ngữ Văn NT.Hương	CĐ Văn NT.Tuyết	Lịch Sử NT.Hợp	Tiếng Anh NTN.Anh	Tiếng Anh ĐT.Hậu	TN-HN NTB.Thủy
THỨ TƯ	1	GDĐP NV.Báu	GDTC N.Nhân	Tiếng Anh VT.Thu	GDTC LB.Thắng	Lịch Sử NT.Hợp	Toán học PTK.Vân	GDĐP LT.Huế	GDTC ND.Phú	Lịch Sử HT.Oanh	Vật Lý NTL.Diễn	Hóa học NTB.Thủy
	2	CĐ Hóa TTQ.Trâm	GDĐP NV.Báu	Tiếng Anh VT.Thu	CĐ Lý NV.Chiến	Tin học NTB.Khanh	Toán học PTK.Vân	Công nghệ TT.Thư	CĐ Hóa TTX.Thu	Sinh học VTT.Diệu	GDTC LB.Thắng	GDĐP LT.Huế
	3	CĐ Lý NV.Chiến	KTPL HV.Thái	GDĐP NV.Báu	CĐ Toán PTK.Vân	Ngữ Văn NT.Tuyết	Tin học NTB.Khanh	GDTC N.Nhân	Địa Lý LTA.Thư	GDĐP LT.Huế	Lịch Sử HT.Oanh	Ngữ Văn NT.Hương
	4	Tiếng Anh TTT.Dung	Lịch Sử LT.Lộc	Toán học TQ.Tiến	GDĐP NV.Báu	CĐ Văn NT.Tuyết	Lịch Sử NT.Hợp	Địa Lý LTA.Thư	Sinh học VTT.Diệu	Ngữ Văn HTK.Vân	GDĐP LT.Huế	Ngữ Văn NT.Hương
	5	Tiếng Anh TTT.Dung	CĐ Lý NV.Chiến	Lịch Sử LT.Lộc	Tin học NTB.Khanh	GDĐP NV.Báu	Ngữ Văn NT.Hương	Ngữ Văn NT.Tuyết	GDĐP LT.Huế	CĐ Toán TTN.Diệp	CĐ Toán NTT.Hằng	Toán học LTB.Thủy
THỨ NĂM	1	GDQP HĐ.Giang	Tiếng Anh TTT.Dung	GDTC LB.Thắng	Ngữ Văn NT.Thơ	GDTC N.Nhân	Tiếng Anh NTT.Lan	Toán học LTB.Thủy	Tiếng Anh VT.Thu	Tiếng Anh NTN.Anh	Toán học NTT.Hằng	Lịch Sử HT.Oanh
	2	Ngữ Văn HTK.Vân	Tiếng Anh TTT.Dung	Sinh học NV.Báu	Ngữ Văn NT.Thơ	Tiếng Anh NTT.Lan	Địa Lý NK.Chung	Toán học LTB.Thủy	Toán học ND.Đức	Tiếng Anh NTN.Anh	Tiếng Anh ĐT.Hậu	GDTC LB.Thắng
	3	Ngữ Văn HTK.Vân	GDTC N.Nhân	Ngữ Văn NT.Thơ	Tiếng Anh NTN.Anh	Hóa học NT.Tuyền	Hóa học ĐTP.Thảo	Vật Lý NV.Chiến	CĐ Toán ND.Đức	Địa Lý LTA.Thư	GDQP HĐ.Giang	CĐ Toán LTB.Thủy
	4	TN-HN PT.Nga	TN-HN HV.Thái	TN-HN NT.Tuyền	TN-HN NTÁ.Liên	TN-HN NK.Chung	TN-HN NTP.Uyên	TN-HN TT.Thư	TN-HN TTX.Thu	TN-HN TTQ.Trâm	TN-HN NV.Chiến	TN-HN NTB.Thủy
	5	TN-HN PT.Nga	TN-HN HV.Thái	TN-HN NT.Tuyền	TN-HN NTÁ.Liên	TN-HN NK.Chung	TN-HN NTP.Uyên	TN-HN TT.Thư	TN-HN TTX.Thu	TN-HN TTQ.Trâm	TN-HN NV.Chiến	TN-HN NTB.Thủy
THỨ SÁU	1	Sinh học LT.Huế	Toán học NTB.Khanh	Hóa học NT.Tuyền	Toán học NTÁ.Liên	Vật Lý N.Bình	GDĐP NV.Báu	Toán học LTB.Thủy	Công nghệ PTH.Thủy	Ngữ Văn HTK.Vân	Ngữ Văn NT.Tuyết	GDTC LB.Thắng
	2	Hóa học TTQ.Trâm	CĐ Toán PTK.Vân	TN-HN NT.Tuyền	GDTC LB.Thắng	Ngữ Văn NT.Tuyết	Tiếng Anh NTT.Lan	GDTC N.Nhân	Sinh học VTT.Diệu	Ngữ Văn HTK.Vân	Tin học NTB.Khanh	Tiếng Anh ĐT.Hậu
	3	CĐ Toán TTN.Diệp	Sinh học NV.Báu	Vật Lý NC.Cường	Hóa học ĐTM.Hạnh	Ngữ Văn NT.Tuyết	Tin học NTB.Khanh	TN-HN TT.Thư	Lịch Sử NT.Hợp	Sinh học VTT.Diệu	Vật Lý NTL.Diễn	Tiếng Anh ĐT.Hậu
	4	Vật Lý PT.Nga	Ngữ Văn NT.Thơ	GDQP HĐ.Giang	CĐ Hóa NT.Tuyền	Toán học NTÁ.Liên	CĐ Toán PTK.Vân	Công nghệ TT.Thư	GDTC ND.Phú	Hóa học LV.Phương	Sinh học LT.Huế	Tin học NTT.Tâm
	5	TN-HN PT.Nga	Hóa học LV.Phương	Toán học TQ.Tiến	TN-HN NTÁ.Liên	Tin học NTB.Khanh	GDQP HĐ.Giang	Lịch Sử NT.Hợp	TN-HN TTX.Thu	TN-HN TTQ.Trâm	TN-HN NV.Chiến	Sinh học LT.Huế
THỨ BẢY	1	Toán học TTN.Diệp	Lịch Sử LT.Lộc	Toán học TQ.Tiến	Sinh học NV.Báu	Tiếng Anh NTT.Lan	Toán học PTK.Vân	Tiếng Anh VT.Thu	Công nghệ PTH.Thủy	GDQP HĐ.Giang	Toán học NTT.Hằng	Hóa học NTB.Thủy
	2	Toán học TTN.Diệp	Hóa học LV.Phương	CĐ Toán TQ.Tiến	GDQP HĐ.Giang	Tiếng Anh NTT.Lan	CĐ Văn NT.Tuyết	CĐ Toán PTK.Vân	Địa Lý LTA.Thư	Tin học NTB.Khanh	Toán học NTT.Hằng	Vật Lý BTH.Nhung
	3	Tiếng Anh TTT.Dung	CĐ Hóa LV.Phương	Tiếng Anh VT.Thu	Tiếng Anh NTN.Anh	Địa Lý NK.Chung	GDTC N.Nhân	Địa Lý LTA.Thư	Ngữ Văn NTN.Thu	GDTC ND.Phú	GDTC LB.Thắng	GDQP HĐ.Giang
	4	GDTC N.Nhân	TN-HN HV.Thái	Tin học NTB.Khanh	Tiếng Anh NTN.Anh	TN-HN NK.Chung	Vật Lý NTP.Uyên	GDQP HĐ.Giang	Tiếng Anh VT.Thu	Toán học TTN.Diệp	Hóa học NT.Tuyền	Tin học NTT.Tâm
	5	Địa Lý NK.Chung	Tiếng Anh TTT.Dung	Sinh học NV.Báu	Lịch Sử LT.Lộc	GDQP HĐ.Giang	Tiếng Anh NTT.Lan	Tin học NTB.Khanh	Tiếng Anh VT.Thu	Toán học TTN.Diệp	CĐ Hóa NT.Tuyền	Ngữ Văn NT.Hương

Vào lớp: 6h45
 Tiết 1 7h00 - 7h45
 Tiết 2 7h50 - 8h35

Tiết 3 8h50 - 9h35
 Tiết 4 9h40 - 10h25
 Tiết 5 10h30 - 11h15

THỨ	TIỆT	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12A8	12A9	12A10	12A11
		PTH.Thùy	LT.Thùy	HT.Vi	N. Bình	NC.Cường	BTH.Nhung	ĐTD.My	NTN.Anh	ĐTM.Hạnh	NT.Hường	NQ.Hợp
THỨ HAI	1	Toán học NTT.Hằng	Hóa học ĐTM.Hạnh	Toán học TQ.Tiến	Tiếng Anh ĐT.Hậu	Vật Lý NC.Cường	Tiếng Anh PTH.Lý	Ngữ Văn TTT.Thủy	Ngữ Văn HTK.Vân	Sinh học PTH.Thủy	Tin học NT.Huệ	Toán học NQ.Hợp
	2	Toán học NTT.Hằng	Tin học NT.Huệ	Toán học TQ.Tiến	Tiếng Anh ĐT.Hậu	CĐ Lý NC.Cường	Tiếng Anh PTH.Lý	Ngữ Văn TTT.Thủy	Ngữ Văn HTK.Vân	Tiếng Anh NTN.Anh	Hóa học ĐTP.Thảo	Toán học NQ.Hợp
	3	Ngữ Văn NT.Thơ	Toán học NTT.Hằng	Ngữ Văn TTT.Thủy	Toán học TQ.Tiến	Hóa học ĐTM.Hạnh	Địa Lý LTA.Thư	Công nghệ TT.Thư	Toán học NQ.Hợp	CĐ Lý HT.Sơn	Sinh học VTT.Diệu	Tiếng Anh PTH.Lý
	4	Ngữ Văn NT.Thơ	Toán học NTT.Hằng	Ngữ Văn TTT.Thủy	Sinh học VTT.Diệu	Địa Lý NT.Cẩm	Hóa học ĐTP.Thảo	Tiếng Anh ĐT.Hậu	Toán học NQ.Hợp	Vật Lý HT.Sơn	Toán học NQ.Thi	Tin học NT.Huệ
	5											
THỨ BA	1	Ngữ Văn NT.Thơ	Ngữ Văn NTB.Thủy	GDTC LĐ.Thuận	Ngữ Văn HTK.Vân	Toán TV.Thành	GDQP VM.Hiểu	Toán học ĐTD.My	Tin học NT.Huệ	Tiếng Anh NTN.Anh	Ngữ Văn NT.Hường	Vật Lý BTH.Nhung
	2	Tiếng Anh NTT.Lan	Ngữ Văn NTB.Thủy	Vật Lý HT.Vi	Ngữ Văn HTK.Vân	Toán TV.Thành	Tin học NT.Huệ	Tiếng Anh ĐT.Hậu	Hóa học NVH.Hoa	Tiếng Anh NTN.Anh	Ngữ Văn NT.Hường	Vật Lý BTH.Nhung
	3	Tiếng Anh NTT.Lan	Địa Lý NT.Cẩm	CĐ Lý HT.Vi	Vật Lý N.Bình	Tin học NT.Huệ	Ngữ Văn NTB.Thủy	Tiếng Anh ĐT.Hậu	Tiếng Anh NTN.Anh	GDQP VM.Hiểu	CĐ Toán NQ.Thi	Hóa học NVH.Hoa
	4	Địa Lý NT.Cẩm	Lịch Sử LT.Thủy	Tiếng Anh NTT.Lan	GDTC N.Nhân	Tiếng Anh BTM.An	Toán học TV.Thành	GDTC NĐ.Phú	Tiếng Anh NTN.Anh	Hóa học ĐTM.Hạnh	Tin học NT.Huệ	Ngữ Văn HTK.Vân
	5	Lịch Sử LT.Thủy	Vật Lý HT.Vi	Tiếng Anh NTT.Lan	Công nghệ LT.Huế	Tiếng Anh BTM.An	Toán học TV.Thành	Tin học NT.Huệ	TN-HN LTB.Thủy	Ngữ Văn NT.Thơ	GDQP VM.Hiểu	Ngữ Văn HTK.Vân
THỨ TƯ	1	Sinh học PTH.Thủy	Tiếng Anh BTM.An	Hóa học ĐTP.Thảo	Toán học TQ.Tiến	Ngữ Văn NT.Hường	Vật Lý BTH.Nhung	GDQP VM.Hiểu	Sinh học VTT.Diệu	Tin học NT.Huệ	GDTC LĐ.Thuận	CĐ Hóa NVH.Hoa
	2	Toán học NTT.Hằng	Tiếng Anh BTM.An	CĐ Hóa ĐTP.Thảo	Toán học TQ.Tiến	CĐ Văn NT.Hường	CĐ Lý BTH.Nhung	CĐ Văn TTT.Thủy	Hóa học NVH.Hoa	Lịch Sử HT.Oanh	Tiếng Anh TTQ.Thái	Tin học NT.Huệ
	3	GDTC LĐ.Thuận	Toán học NTT.Hằng	Sinh học VTT.Diệu	CĐ Sinh PTH.Thủy	Lịch Sử NT.Hợp	GDTC NĐ.Phú	Công nghệ TT.Thư	Ngữ Văn HTK.Vân	Vật Lý HT.Sơn	TN-HN TTQ.Thái	GDQP VM.Hiểu
	4	Hóa học ĐTP.Thảo	Tin học NT.Huệ	Lịch Sử LT.Thủy	GDQP VM.Hiểu	Vật Lý NC.Cường	Ngữ Văn NTB.Thủy	GDTC NĐ.Phú	Lịch Sử HT.Oanh	Toán học NQ.Thi	Vật Lý HT.Sơn	Tiếng Anh PTH.Lý
	5	CĐ Hóa ĐTP.Thảo	Ngữ Văn NTB.Thủy	Tin học NT.Huệ	Hóa học NVH.Hoa	TN-HN NC.Cường	Lịch Sử NT.Hợp	Địa Lý LTA.Thư	CĐ Toán NQ.Hợp	Toán học NQ.Thi	Vật Lý HT.Sơn	Tiếng Anh PTH.Lý
THỨ NĂM	1	TN-HN HTT.Linh	CĐ Văn NTB.Thủy	Ngữ Văn TTT.Thủy	Sinh học VTT.Diệu	Toán TV.Thành	Vật Lý BTH.Nhung	TN-HN NT.Cẩm	Toán học NQ.Hợp	Hóa học ĐTM.Hạnh	Hóa học ĐTP.Thảo	Ngữ Văn HTK.Vân
	2	Lịch Sử LT.Thủy	CĐ Toán NTT.Hằng	Sinh học VTT.Diệu	Hóa học NVH.Hoa	CĐ Toán TV.Thành	Ngữ Văn NTB.Thủy	Địa Lý LTA.Thư	GDTC N.Nhân	Tin học NT.Huệ	Tiếng Anh TTQ.Thái	Lịch Sử HT.Oanh
	3	CĐ Toán NTT.Hằng	GDQP VM.Hiểu	GDTC LĐ.Thuận	Lịch Sử LT.Thủy	Tin học NT.Huệ	CĐ Văn NTB.Thủy	Ngữ Văn TTT.Thủy	Sinh học VTT.Diệu	Toán học NQ.Thi	Lịch Sử HT.Oanh	Hóa học NVH.Hoa
	4	Hóa học ĐTP.Thảo	Lịch Sử LT.Thủy	Tin học NT.Huệ	Tiếng Anh ĐT.Hậu	GDTC NĐ.Phú	CĐ Toán TV.Thành	Lịch Sử HT.Oanh	Địa Lý LTA.Thư	CĐ Toán NQ.Thi	Sinh học VTT.Diệu	GDTC LĐ.Thuận
	5											
THỨ SÁU	1	Vật Lý NC.Cường	Tiếng Anh BTM.An	Tiếng Anh NTT.Lan	GDTC N.Nhân	GDTC NĐ.Phú	Lịch Sử NT.Hợp	Tin học NT.Huệ	GDQP VM.Hiểu	Ngữ Văn NT.Thơ	Toán học NQ.Thi	Toán học NQ.Hợp
	2	GDTC LĐ.Thuận	GDTC NĐ.Phú	Toán học TQ.Tiến	Công nghệ LT.Huế	Lịch Sử NT.Hợp	Tin học NT.Huệ	CĐ Toán ĐTD.My	CĐ Sinh PTH.Thủy	Ngữ Văn NT.Thơ	Toán học NQ.Thi	CĐ Toán NQ.Hợp
	3	Địa Lý NT.Cẩm	CĐ Lý HT.Vi	CĐ Toán TQ.Tiến	Ngữ Văn HTK.Vân	Tiếng Anh BTM.An	Tiếng Anh PTH.Lý	Vật Lý N.Bình	Tin học NT.Huệ	GDTC LB.Thắng	CĐ Lý HT.Sơn	Sinh học PTH.Thủy
	4	TN-HN HTT.Linh	TN-HN BTM.An	TN-HN HT.Vi	TN-HN N.Bình	TN-HN NC.Cường	TN-HN BTH.Nhung	TN-HN NT.Cẩm	TN-HN LTB.Thủy	TN-HN ĐTM.Hạnh	TN-HN TTQ.Thái	TN-HN PTH.Lý
	5	TN-HN HTT.Linh	TN-HN BTM.An	TN-HN HT.Vi	TN-HN N.Bình	TN-HN NC.Cường	TN-HN BTH.Nhung	TN-HN NT.Cẩm	TN-HN LTB.Thủy	TN-HN ĐTM.Hạnh	TN-HN TTQ.Thái	TN-HN PTH.Lý
THỨ BẢY	1	Vật Lý NC.Cường	Hóa học ĐTM.Hạnh	GDQP VM.Hiểu	Vật Lý N.Bình	Ngữ Văn NT.Hường	Toán học TV.Thành	Toán học ĐTD.My	Tiếng Anh NTN.Anh	GDTC LB.Thắng	GDTC LĐ.Thuận	Lịch Sử HT.Oanh
	2	CĐ Lý NC.Cường	Địa Lý NT.Cẩm	Lịch Sử LT.Thủy	TN-HN N.Bình	Ngữ Văn NT.Hường	GDTC NĐ.Phú	Toán học ĐTD.My	GDTC N.Nhân	Sinh học PTH.Thủy	Lịch Sử HT.Oanh	GDTC LĐ.Thuận
	3	GDQP VM.Hiểu	Vật Lý HT.Vi	Hóa học ĐTP.Thảo	CĐ Toán TQ.Tiến	Hóa học ĐTM.Hạnh	TN-HN BTH.Nhung	Vật Lý N.Bình	CĐ Hóa NVH.Hoa	Lịch Sử HT.Oanh	Ngữ Văn NT.Hường	Sinh học PTH.Thủy
	4	Tiếng Anh NTT.Lan	GDTC NĐ.Phú	Vật Lý HT.Vi	CĐ Hóa NVH.Hoa	Địa Lý NT.Cẩm	Địa Lý LTA.Thư	CĐ Lý N.Bình	Lịch Sử HT.Oanh	CĐ Hóa ĐTM.Hạnh	CĐ Hóa ĐTP.Thảo	TN-HN PTH.Lý
	5	Sinh học PTH.Thủy	TN-HN BTM.An	TN-HN HT.Vi	Lịch Sử LT.Thủy	GDQP VM.Hiểu	Hóa học ĐTP.Thảo	Lịch Sử HT.Oanh	Địa Lý LTA.Thư	TN-HN ĐTM.Hạnh	Tiếng Anh TTQ.Thái	CĐ Lý BTH.Nhung

Vào lớp: 6h45

Tiết 1 7h00 - 7h45

Tiết 2 7h50 - 8h35

Tiết 3 8h50 - 9h35

Tiết 4 9h40 - 10h25

Tiết 5 10h30 - 11h15